TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** *****	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *****
Số: **184**/2019/QĐST - HNGĐ	*Chương Mỹ, ngày 24 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 324/2019/TLST–HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 giữa:

**** Nguyên đơn:*** Anh BĐH, sinh năm 1982

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

**** Bị đơn:*** Chị VTN, sinh năm 1993

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

- Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ;

- Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16** tháng **12** năm **2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **16** tháng **12** năm **2019** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh BĐH và chị VTN .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh BĐH và chị VTN có 02 con chung là cháu BHM, sinh ngày 02/11/2012 và cháu BBN1, sinh ngày 08/01/2015.

Giao cháu BHM và cháu BBN1 cho anh BĐH trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu BHM và cháu BBN1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị VTN có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị VTN không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị VTN cho đến khi các bên có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung; công nợ chung; công sức: Không giải quyết

2.4. Về Án phí: Anh BĐH tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Anh BĐH đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí (*theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004440 ngày 11 tháng 12 năm 2019*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Anh BĐH được hoàn trả **150.000** *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ;*
- *Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;*
- *UBND xã HVT, huyện Chương Mỹ.;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long